TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với:

- Các bị cáo:

1. Ngô Sỹ C, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1967, tại: tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 070067003453, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Ngô Sỹ N (đã chết) và bà Phan Thị Năm (đã chết). Bị cáo có vợ: Nguyễn T, sinh năm: 1967. Bị cáo có 02 người con, sinh năm: 1992 và sinh năm: 1994. Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Trường S, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1964, tại: tỉnh Hà Tĩnh. Số CCCD: 070064005668, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Võ Quốc K (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết). Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1996, sinh năm: 2003. Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cao H, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1977, tại: tỉnh Hà Tĩnh. Số CCCD: 042077010844, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Cao Lvà bà Trần Thị Thanh H. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Huyền. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2006, nhỏ nhất sinh năm: 2014. Bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1968, tại: Tỉnh Hà Tĩnh. Số CCCD: 070068003905, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo có vợ là Lê Thị M, sinh năm: 1975. Bị cáo có 01 người con, sinh năm: 2005. Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trương Văn N, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1967, tại: Tỉnh Quảng Bình. Số CCCD: 070067000397, nơi cấp: Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 10/12. Con ông : Trương Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị R(đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1991, nhỏ nhất sinh năm: 1997. Bị cáo có 08 chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, Võ Trường S đến nhà của Ngô Sỹ C tại Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước ăn sáng. Tại đây, S gặp Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T rồi thống nhất cùng nhau nhau chơi đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền. Lúc này, C lấy 01 bộ bài tây (loại 52 lá) và sử dụng phòng khách của mình để tham gia đánh bạc cùng S, H, T. Sau khi chơi được 02 ván thì C nhường lại chỗ cho Trương Văn N tiếp tục chơi. Sòng bạc chơi đến 11 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu kiểm tra bắt quả tang bắt giữ người cùng tang vật tại chiếu bạc gồm: Số tiền 1.150.000 đồng, 02 bộ bài tây và số tiền 6.970.000 đồng trên người các con bạc.

Quá trình điều tra S khai nhận mang theo 3.500.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng được 170.000 đồng; H mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 90.000 đồng; T mang theo 3.120.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 680.000 đồng; N mang theo 460.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng được 740.000 đồng; C sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc, khi bắt thua hết số tiền trên. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là: 6.000.000 đồng.

-Tại bản cáo trạng số: 15/CTr –VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Ngô Sỹ C, Võ Trường S, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N về " Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Sỹ C, Võ Trường S, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N phạm "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Trường S số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn N số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Sỹ C số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Buộc các bị cáo nộp số tiền 6.000.000đ đã sử dụng đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Sỹ C, Võ Trường S, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, Võ Trường S đến nhà của Ngô Sỹ C tại Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước ăn sáng. Tại đây, S gặp Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T rồi thống nhất cùng nhau nhau chơi đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền. Lúc này, C lấy 01 bộ bài tây (loại 52 lá) và sử dụng phòng khách của mình để tham gia đánh bạc cùng S, H, T. Sau khi chơi được 02 ván thì C nhường lại chỗ cho Trương Văn N tiếp tục chơi. Sòng bạc chơi đến 11 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu kiểm tra bắt quả tang bắt giữ người cùng tang vật tại chiếu bạc gồm: Số tiền 1.150.000 đồng, 02 bộ bài tây và số tiền 6.970.000 đồng trên người các con bạc.

Quá trình điều tra S khai nhận mang theo 3.500.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng được 170.000 đồng; H mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 90.000 đồng; T mang theo 3.120.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 680.000 đồng; Nam mang theo 460.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng được 740.000 đồng; C sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc, khi bắt thua hết số tiền trên. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là: 6.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Ngô Sỹ C, Võ Trường S, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N đã phạm vào "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, với lỗi cố ý, cùng tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Trường S, Ngô Sỹ C, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; đối với bị cáo Ngô Sỹ C còn được tặng kỷ niệm chương trong công tác. Do đó, các

bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét toàn bộ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhân tốt, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khoản thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc không lớn, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và cải tạo giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ Buộc bị cáo Võ Trường S pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 3.670.000 đồng mà bị cáo S sử dụng đánh bạc, số tiền này bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 3.670.000đ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Cao H pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 810.000đ đồng mà bị cáo H sử dụng đánh bạc, số tiền này bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 810.000đ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000đ đồng mà bị cáo T sử dụng đánh bạc, bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang số tiền 2.320.000đ. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ.

+ Buộc bị cáo Trương Văn N pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000đ đồng mà bị cáo Nam sử dụng đánh bạc, bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 1.200.000đ.

+ Sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo khai nhận các bị cáo sử dụng để mua nước uống.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo pH nộp theo luật định.

[6] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật và cùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Ngô Sỹ C, Võ Trường S, Nguyễn Cao H, Nguyễn Văn T, Trương Văn N phạm "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Trường S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Sỹ C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ Buộc bị cáo Võ Trường S pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 3.670.000 đồng mà bị cáo S sử dụng đánh bạc, số tiền này bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 3.670.000đ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Cao H pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 810.000đ đồng mà bị cáo H sử dụng đánh bạc, số tiền này bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 810.000đ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000đ đồng mà bị cáo T sử dụng đánh bạc, bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang số tiền 2.320.000đ. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ.

+ Buộc bị cáo Trương Văn N pH nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000đ đồng mà bị cáo Nam sử dụng đánh bạc, bị cáo đã bị thu giữ khi bắt quả tang 1.200.000đ.

+ Sung ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo khai nhận các bị cáo sử dụng để mua nước uống.

(Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng theo Giấy nộp tiền ngày 18/3/2024: Người nộp: Đoàn Đức Trọng, số CCCD 070098004544 Công an huyện Bù Đăng. Người nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, số tài khoản: 394901048585 tại Kho bạc Nhà nước Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Sỹ C pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Võ Trường S pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Nguyễn Cao H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Trương Văn N pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà